

Số: 270 /QĐ-TCTK

Hà Nội, ngày 04 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Phương án điều tra doanh nghiệp năm 2023

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THỐNG KÊ

Căn cứ Luật Thống kê ngày 23 tháng 11 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê ngày 12 tháng 11 năm 2021;

Căn cứ Nghị định số 94/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và quy trình biên soạn chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước, chỉ tiêu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Quyết định số 10/2020/QĐ-TTg ngày 18 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thống kê thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 03/2023/QĐ-TTg ngày 15 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình điều tra thống kê quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 143/QĐ-BKHĐT ngày 20 tháng 02 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ủy quyền cho Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê ký quyết định ban hành phương án điều tra thống kê được phân công trong Chương trình điều tra thống kê quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 232/QĐ-TCTK ngày 16 tháng 02 năm 2023 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê về việc ban hành Kế hoạch điều tra thống kê năm 2023 của Tổng cục Thống kê;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thu thập dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin thống kê.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Phương án điều tra doanh nghiệp năm 2023 tại 63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2023.

Điều 2. Giao Cục Thu thập dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin thống kê chủ trì, phối hợp với Vụ Thống kê Công nghiệp và Xây dựng, các đơn vị có liên quan của Tổng cục Thống kê và Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức thực hiện điều tra đúng Phương án quy định.

Điều 3. Cục trưởng Cục Thu thập dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin thống kê, Vụ trưởng Vụ Thống kê Công nghiệp và Xây dựng, Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư (để báo cáo);
- Lãnh đạo Tổng cục Thống kê;
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (để phối hợp chỉ đạo);
- Lưu: VT, TTDL (5).

TỔNG CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Thị Hương



PHƯƠNG ÁN

Điều tra doanh nghiệp năm 2023

(Kèm theo Quyết định số 130/QĐ-TCTK ngày 07 tháng 5 năm 2023
của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU ĐIỀU TRA

1. Mục đích điều tra

Điều tra doanh nghiệp năm 2023 thu thập các thông tin về doanh nghiệp, hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã (gọi chung là doanh nghiệp) nhằm mục đích:

- Phục vụ công tác quản lý, điều hành, đánh giá và dự báo tình hình kinh tế - xã hội, lập chính sách, kế hoạch phát triển của toàn bộ nền kinh tế và từng địa phương;

- Phục vụ tính chỉ tiêu Tổng sản phẩm trong nước (GDP), Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (GRDP) năm 2022, các chỉ tiêu thống kê khác thuộc Hệ thống tài khoản quốc gia và các chỉ tiêu thống kê của các chuyên ngành kinh tế;

- Biên soạn "Sách trắng doanh nghiệp năm 2023" và "Sách trắng hợp tác xã năm 2023";

- Cập nhật cơ sở dữ liệu làm dàn mẫu của các cuộc điều tra thống kê về doanh nghiệp;

- Đáp ứng nhu cầu của các đối tượng dùng tin khác.

2. Yêu cầu điều tra

Điều tra doanh nghiệp năm 2023 phải bảo đảm các yêu cầu sau:

- Thực hiện đúng các nội dung quy định trong Phương án điều tra. Phạm vi, nội dung điều tra phải đầy đủ, thống nhất và không trùng chéo với các điều tra khác;

- Bảo mật thông tin thu thập từ các đối tượng điều tra theo quy định của Luật Thống kê;

- Quản lý và sử dụng kinh phí của cuộc điều tra đúng chế độ hiện hành, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả;

- Kết quả điều tra phải đáp ứng yêu cầu của người dùng tin trong và ngoài nước; đảm bảo tính so sánh quốc tế.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, ĐƠN VỊ ĐIỀU TRA

1. Phạm vi điều tra

Điều tra doanh nghiệp năm 2023 được tiến hành trên phạm vi 63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (viết gọn là tỉnh, thành phố) đối với các doanh nghiệp có hoạt động sản xuất kinh doanh thuộc tất cả các ngành trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam (VSIC 2018) trừ 3 ngành sau:

- Ngành O - Hoạt động của Đảng Cộng sản, tổ chức chính trị - xã hội, quản lý nhà nước, an ninh quốc phòng, bảo đảm xã hội bắt buộc.

- Ngành U - Hoạt động của các tổ chức và cơ quan quốc tế.

- Ngành T - Hoạt động làm thuê các công việc trong các gia đình, sản xuất sản phẩm vật chất và dịch vụ tự tiêu dùng của hộ gia đình.

Do đối tượng điều tra không phát sinh trong các ngành này.

2. Đối tượng điều tra

Đối tượng điều tra: Cơ sở sản xuất, kinh doanh có hoạt động sản xuất kinh doanh trong phạm vi một ngành kinh tế tại một địa điểm (đơn vị ngành kinh tế theo địa bàn) của tất cả ngành kinh tế quốc dân (trừ ngành O, ngành U và ngành T trong hệ thống ngành kinh tế quốc dân).

3. Đơn vị điều tra

Các tập đoàn; Tổng công ty; doanh nghiệp; hợp tác xã (sau đây gọi chung là doanh nghiệp) và các chi nhánh hạch toán độc lập trực thuộc doanh nghiệp.

Doanh nghiệp là tổ chức có tên riêng, có tài sản, có trụ sở giao dịch, được thành lập hoặc đăng ký thành lập và chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp; Luật Hợp tác xã/Liên hiệp hợp tác xã, các quỹ tín dụng nhân dân hoạt động theo Luật hợp tác xã và các doanh nghiệp được thành lập, chịu sự điều chỉnh bởi các Luật chuyên ngành như: Luật Bảo hiểm, Luật Chứng khoán, ...

Chi nhánh hạch toán độc lập:

Là đơn vị trực thuộc của doanh nghiệp, có nhiệm vụ thực hiện toàn bộ hoặc một phần chức năng của doanh nghiệp kể cả chức năng đại diện theo ủy quyền;

Có mã số thuế riêng 13 số; có con dấu riêng; tài khoản ngân hàng riêng, sử dụng hóa đơn và báo cáo tài chính sử dụng hóa đơn tại chi nhánh; trực tiếp kê

khai thuế tại chi nhánh; có tổ chức bộ máy kế toán; tự lập và nộp Báo cáo tài chính tại chi nhánh.

Tập đoàn, tổng công ty gồm 64 tập đoàn, tổng công ty và doanh nghiệp có hoạt động hạch toán toàn ngành (bao gồm 03 tập đoàn, tổng công ty thuộc quản lý của Bộ Quốc phòng - danh sách kèm theo tại Phụ lục I).

III. LOẠI ĐIỀU TRA

Điều tra doanh nghiệp năm 2023 là cuộc điều tra thực hiện điều tra toàn bộ kết hợp với điều tra chọn mẫu.

1. Điều tra toàn bộ

Áp dụng đối với toàn bộ doanh nghiệp nhằm thu thập thông tin cơ bản về thông tin định danh, ngành nghề sản xuất kinh doanh, lao động, kết quả sản xuất kinh doanh.

2. Điều tra chọn mẫu

Áp dụng đối với các doanh nghiệp được chọn mẫu điều tra nhằm mục đích mở rộng nội dung điều tra, phục vụ tính các chỉ tiêu chuyên ngành, giúp nâng cao chất lượng điều tra nhất là đối với các câu hỏi phức tạp, chuyên sâu. Các đơn vị điều tra mẫu sẽ thực hiện điền thêm thông tin Phiếu số 1/DN-MAU và các phiếu chuyên ngành.

Tiêu chí và phương pháp chọn mẫu:

- Tiêu chí chọn mẫu dựa vào 03 tiêu chí: loại hình doanh nghiệp, ngành kinh tế cấp 4 và doanh thu thuần.
- Phương pháp chọn mẫu: Sử dụng phương pháp chọn mẫu chủ đích kết hợp với phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên hệ thống.
- Suy rộng kết quả: Mẫu chọn đại diện cho cấp tỉnh, thành phố theo ngành cấp 4 để suy rộng kết quả cho cấp tỉnh, thành phố đến ngành kinh tế cấp 4.
- Quy trình chọn mẫu được quy định tại Phụ lục II.

IV. THỜI ĐIỂM, THỜI GIAN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TRA

1. Thời điểm điều tra

Thời điểm điều tra được tiến hành vào ngày 01/4/2023. Các chỉ tiêu thu thập theo thời điểm điều tra được quy định cụ thể trong từng phiếu điều tra.

2. Thời kỳ thu thập thông tin

Thời kỳ thu thập thông tin đối với các chỉ tiêu của cuộc điều tra là số liệu năm 2022. Các chỉ tiêu thu thập theo thời kỳ như: Kết quả sản xuất kinh doanh, vốn đầu tư thực hiện, sản lượng sản phẩm sản xuất và một số chỉ tiêu khác.

3. Thời gian điều tra

- Thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh: thời gian tiến hành từ ngày 01/4/2023 đến hết ngày 31/7/2023;

- Các tỉnh, thành phố có số lượng doanh nghiệp từ 5.000 doanh nghiệp trở lên: thời gian tiến hành từ ngày 01/4/2023 đến hết ngày 30/6/2023;

- Các tỉnh, thành phố còn lại: thời gian tiến hành từ ngày 01/4/2023 đến hết ngày 30/5/2023.

4. Phương pháp điều tra

Điều tra doanh nghiệp năm 2023 sử dụng phương pháp điều tra gián tiếp thông qua hình thức thu thập thông tin trực tuyến.

Các đơn vị điều tra thực hiện cung cấp thông tin trên Trang thông tin điện tử điều tra doanh nghiệp của Tổng cục Thống kê (Cục Thu thập dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin thống kê - Cục TTDL).

V. NỘI DUNG, PHIẾU ĐIỀU TRA

1. Nội dung điều tra

Điều tra doanh nghiệp năm 2023 thu thập các thông tin sau:

- Thông tin nhận dạng: Thông tin định danh của đơn vị điều tra; ngành hoạt động sản xuất, kinh doanh; loại hình doanh nghiệp; cơ sở trực thuộc của doanh nghiệp;

- Thông tin về lao động và thu nhập của người lao động: Số lao động; thu nhập của người lao động;

- Thông tin về kết quả, chi phí sản xuất kinh doanh: Kết quả hoạt động, chi phí sản xuất kinh doanh; vốn đầu tư; sản lượng sản xuất của sản phẩm; tiêu dùng năng lượng; các chỉ tiêu thống kê chuyên ngành trong Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia phân tổ theo Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam và Hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam;

- Thông tin về hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu dịch vụ của doanh nghiệp.

2. Phiếu điều tra

Điều tra doanh nghiệp năm 2023 sử dụng 14 loại phiếu điều tra sau:

(1) Phiếu 1/DN-TB: Phiếu thu thập thông tin năm 2022 đối với doanh nghiệp điều tra toàn bộ.

(2) Phiếu số 1/DN-MAU: Phiếu thu thập thông tin năm 2022 đối với doanh nghiệp điều tra mẫu.

(3) Phiếu số 1.1/DN-MAUCN: Kết quả hoạt động công nghiệp năm 2022 - Áp dụng cho các doanh nghiệp/chi nhánh có hoạt động công nghiệp.

(4) Phiếu số 1.2/DN-MAUXD: Kết quả hoạt động xây dựng năm 2022 - Áp dụng cho doanh nghiệp có hoạt động xây dựng.

(5) Phiếu số 1.3/DN-MAUVTKB: Kết quả hoạt động dịch vụ vận tải, kho bãi năm 2022 - Áp dụng cho các doanh nghiệp/chi nhánh có hoạt động dịch vụ vận tải, kho bãi.

(6) Phiếu số 1.4/DN-MAULT: Kết quả hoạt động dịch vụ lưu trú năm 2022 - Áp dụng cho các doanh nghiệp/chi nhánh có hoạt động dịch vụ lưu trú.

(7) Phiếu số 1.5/DN-MAULH: Kết quả hoạt động dịch vụ lữ hành năm 2022 - Áp dụng cho các doanh nghiệp/chi nhánh có hoạt động dịch vụ lữ hành.

(8) Phiếu số 1.6/DN-MAUDVGC: Kết quả hoạt động gia công hàng hóa với đối tác nước ngoài năm 2022 - Áp dụng cho doanh nghiệp có hoạt động gia công, lắp ráp hàng hóa trực tiếp cho nước ngoài.

(9) Phiếu số 1.7/DN-MAUFATS: Tình hình thực hiện góp vốn điều lệ năm 2022 - Áp dụng cho doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.

(10) Phiếu số 1.8/DN-MAUTCTD: Kết quả hoạt động dịch vụ tài chính năm 2022 - Áp dụng cho doanh nghiệp/chi nhánh thuộc các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bao gồm ngân hàng, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô và chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

(11) Phiếu số 1.9/DN-MAUBH: Kết quả hoạt động kinh doanh bảo hiểm năm 2022 - Áp dụng cho các công ty kinh doanh bảo hiểm.

(12) Phiếu số 1.10/DN-MAUVĐT: Vốn đầu tư thực hiện năm 2022 - Áp dụng cho doanh nghiệp trong năm 2022 có thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm tài sản cố định, sửa chữa, nâng cấp tài sản cố định... phục vụ hoạt động SXKD.

(13) Phiếu số 1.11/DN-MAUNL: Sản xuất kinh doanh và tiêu dùng năng lượng trong doanh nghiệp năm 2022 - Áp dụng cho các doanh nghiệp được chọn mẫu điều tra về tiêu dùng năng lượng.

(14) Phiếu số 2/DN-XNKDV: Phiếu thu thập thông tin về hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu dịch vụ năm 2022 - Áp dụng cho doanh nghiệp được chọn vào mẫu điều tra xuất, nhập khẩu dịch vụ.

VI. PHÂN LOẠI THỐNG KÊ SỬ DỤNG TRONG ĐIỀU TRA

Điều tra doanh nghiệp năm 2023 sử dụng các bảng phân loại thống kê sau:

1. Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam 2018 ban hành theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ (VSIC 2018).

2. Hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam ban hành theo Quyết định số 43/2018/QĐ-TTg ngày 01/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Danh mục các đơn vị hành chính Việt Nam ban hành theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 08/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ và được cập nhật đến thời điểm điều tra.

4. Danh mục công trình, hạng mục công trình xây dựng và năng lực mới tăng ban hành kèm theo phương án điều tra.

5. Danh mục các nước và vùng lãnh thổ do Tổng cục Thống kê quy định.

VII. QUY TRÌNH XỬ LÝ VÀ BIỂU ĐÀU RA CỦA ĐIỀU TRA

1. Quy trình xử lý thông tin

- Thông tin trên phiếu điều tra điện tử được lưu trữ trên hệ thống máy chủ của Tổng cục Thống kê ngay sau khi doanh nghiệp hoàn thành việc cung cấp thông tin. Dữ liệu được kiểm tra, duyệt và nghiệm thu bởi giám sát viên các cấp (cấp huyện, cấp tỉnh, cấp trung ương) và tích hợp vào cơ sở dữ liệu chung phục vụ công tác làm sạch và xử lý, tổng hợp và phổ biến thông tin theo quy định của Phương án điều tra;

- Xử lý dữ liệu Điều tra doanh nghiệp trên Trang thông tin điện tử: Tổng cục Thống kê (Cục TTDL) xây dựng cơ sở dữ liệu, quản lý và xử lý, phổ biến thông tin tập trung trên trang Thông tin điện tử của Điều tra doanh nghiệp;

- Kiểm tra, xử lý và chuyển đổi dữ liệu báo cáo tài chính của Tổng cục Thuế (TCT) sang dữ liệu Điều tra doanh nghiệp, gồm các việc:

(1) Nghiên cứu cấu trúc, nội dung các trường dữ liệu từ Tổng cục Thuế.

(2) Xây dựng các bảng danh mục, ánh xạ để chuyển đổi dữ liệu từ TCT sang cơ sở dữ liệu (CSDL) Tổng cục Thống kê.

(3) Xây dựng metadata, phần mềm chuyên đổi dữ liệu từ TCT vào CSDL điều tra doanh nghiệp.

(4) Kiểm tra, xác minh số liệu thực tế tại Tổng cục Thống kê, Tổng cục Thuế và các Cục Thống kê cấp tỉnh.

(5) Tổng hợp số liệu từ CSDL thuế vào kết quả điều tra doanh nghiệp.

Tính toán các tham số chọn mẫu, tích hợp báo cáo tài chính vào dữ liệu điều tra, chuẩn hóa dữ liệu qua các bước kiểm tra logic theo không gian, thời gian và giữa các nguồn dữ liệu để phục vụ việc tính toán, tổng hợp, hiệu chỉnh và gán dữ liệu.

2. Tổng hợp kết quả điều tra

Kết quả của cuộc điều tra được tổng hợp theo:

- Hệ thống biểu mẫu ra chung cho toàn bộ khu vực doanh nghiệp, HTX theo cấp toàn quốc, cấp vùng và cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

- Hệ thống biểu mẫu ra của các chuyên ngành, nhằm tổng hợp và biên soạn các chỉ tiêu thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia, hệ thống chỉ tiêu thống kê tỉnh, huyện của khu vực doanh nghiệp và các chỉ tiêu trong báo cáo chính thức hằng năm của ngành Thống kê.

VIII. KẾ HOẠCH TIẾN HÀNH ĐIỀU TRA¹

Điều tra doanh nghiệp năm 2023 được thực hiện theo kế hoạch sau:

| Nội dung | Thời gian | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp |
|--|------------------|----------------|----------------------|
| I. Công tác chuẩn bị điều tra | | | |
| 1. Xây dựng Phương án điều tra | Tháng 7-8/2022 | Cục TTDL | Các đơn vị liên quan |
| 2. Thiết kế và hoàn thiện phiếu điều tra | Tháng 7-8/2022 | Cục TTDL | Các đơn vị liên quan |
| 3. Lập dàn chọn mẫu | Tháng 01-02/2023 | Cục TTDL | Các đơn vị liên quan |
| 4. Chọn mẫu | Tháng 02/2023 | Cục TTDL | Các đơn vị liên quan |
| 5. Rà soát, hoàn thiện danh sách đơn vị điều tra | Tháng 02-3/2023 | CTK | Cục TTDL |

¹ Các chữ viết tắt trong bảng: Vụ CNXD: Vụ Thống kê Công nghiệp và Xây dựng; Vụ TKQG: Vụ Hệ thống Tài khoản Quốc gia; Vụ PCTT: Vụ Pháp chế và Thanh tra thống kê; Vụ TKTH: Vụ Thống kê Tổng hợp và Phổ biến thông tin thống kê; CTK: Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

| | | | |
|--|---|----------------------|--------------------------------|
| 6. Xây dựng các loại tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ điều tra | Tháng 10/2022-01/2023 | Cục TTDL | Các đơn vị liên quan |
| 7. Xây dựng mẫu biểu tổng hợp kết quả đầu ra | Tháng 10-12/2022 | Các đơn vị liên quan | Cục TTDL |
| 8. Xây dựng các phần mềm phục vụ điều tra thu thập thông tin; kiểm tra, xử lý, làm sạch số liệu; tổng hợp kết quả đầu ra | Tháng 9/2022-02/2023 | Cục TTDL | Các đơn vị liên quan |
| 9. In tài liệu | Tháng 02-3/2023 | CTK | Cục TTDL |
| 10. Tuyển chọn điều tra viên, giám sát viên, quản trị hệ thống | Tháng 02-3/2023 | CTK | |
| 11. Tập huấn cấp trung ương và cấp tỉnh | Tháng 02-3/2023 | Cục TTDL, CTK | Các đơn vị liên quan |
| 12. Tuyên truyền các cấp về cuộc điều tra | Tháng 03-4/2023 | Vụ PCTT | Cục TTDL |
| II. Triển khai thu thập thông tin | | | |
| 1. Thu thập thông tin | Từ ngày 01/4 - ngày 31/7/2023 (quy định chi tiết tại mục 3, phần IV) | CTK | Cục TTDL, các đơn vị liên quan |
| 2. Kiểm tra, duyệt dữ liệu | Tháng 4 -7/2023 | CTK | Cục TTDL, các đơn vị liên quan |
| III. Xử lý thông tin điều tra và tích hợp với dữ liệu quản lý Thuế | | | |
| 1. Xử lý thông tin điều tra | | | |
| 1.1. Kiểm tra, làm sạch dữ liệu điều tra | Tháng 4-8/2023 | Cục TTDL | Các đơn vị liên quan |
| 1.2. Chuẩn hóa và tích hợp các nguồn dữ liệu | Tháng 4-9/2023 | Cục TTDL | Các đơn vị liên quan |
| 2. Xử lý, chuyển đổi dữ liệu khai thác thông tin từ dữ liệu quản lý thuế của Tổng cục Thuế | | | |

| | | | |
|---|-----------------|----------|----------------------|
| 2.1. Nghiên cứu cấu trúc, nội dung các trường dữ liệu trong dữ liệu của TCT. | Tháng 4-5/2023 | Cục TTDL | Các đơn vị liên quan |
| 2.2. Xây dựng các bảng danh mục, ánh xạ chỉ tiêu để chuyển đổi dữ liệu từ TCT sang cơ sở dữ liệu (CSDL) TCTK. | Tháng 4-5/2023 | Cục TTDL | Các đơn vị liên quan |
| 2.3. Xây dựng metadata, cập nhật phần mềm chuyển đổi dữ liệu từ TCT vào CSDL của TCTK. | Tháng 4-7/2023 | Cục TTDL | Các đơn vị liên quan |
| 2.4. Kiểm tra, xác minh số liệu thực tế từ nguồn CSDL của TCT và kết quả điều tra doanh nghiệp. | Tháng 4-9/2023 | Cục TTDL | Các đơn vị liên quan |
| 2.5. Tích hợp dữ liệu từ CSDL thuế vào kết quả điều tra doanh nghiệp. | Tháng 5-9/2023 | Cục TTDL | Các đơn vị liên quan |
| IV. Kiểm tra, giám sát, các hoạt động điều tra | Tháng 4-9/2023 | Cục TTDL | Các đơn vị liên quan |
| V. Nghiệm thu kết quả điều tra các cấp | Tháng 7-8/2023 | Cục TTDL | Các đơn vị liên quan |
| VI. Tổng hợp và công bố kết quả điều tra | | | |
| 6.1. Biên soạn sách trắng doanh nghiệp, sách trắng hợp tác xã | Tháng 01-6/2024 | Vụ CNXD | Cục TTDL |
| 6.2. Tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả chính thức điều tra doanh nghiệp | Tháng 01-6/2024 | Vụ CNXD | Cục TTDL |
| 6.3. Công bố kết quả chính thức điều tra và đưa lên cổng thông tin của TCTK | Tháng 01-6/2024 | Vụ CNXD | Vụ TKTH Cục TTDL |

IX. TỔ CHỨC ĐIỀU TRA

1. Công tác chuẩn bị

a) Chọn mẫu, cập nhật danh sách đơn vị điều tra.

*** Lập danh sách đơn vị điều tra**

Cục TTDL chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan chọn mẫu các đơn vị điều tra; chủ trì phối hợp với Cục Thống kê rà soát, cập nhật đơn vị điều tra phục vụ công tác thu thập thông tin.

Danh sách đơn vị điều tra được lập dựa vào các nguồn sau:

- Danh sách các doanh nghiệp/HTX thuộc đối tượng điều tra đã thu thập thông tin trong cuộc điều tra doanh nghiệp năm 2022.

- Danh sách các doanh nghiệp đã thành lập trước năm 2022 nhưng điều tra doanh nghiệp năm 2022 chưa thu được phiếu.

- Danh sách doanh nghiệp mới thành lập trong năm 2022 (do Cục Quản lý đăng ký kinh doanh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Tổng cục Thuế cấp).

- Danh sách chi nhánh hạch toán độc lập từ nguồn đăng ký thuế, kết quả tổng điều tra kinh tế 2021 và kết quả điều tra doanh nghiệp năm 2022.

*** Rà soát danh sách doanh nghiệp tăng mới trong năm 2022**

Cục Thống kê cấp tỉnh tiến hành rà soát doanh nghiệp mới thành lập trong năm 2022 tại địa bàn tỉnh, thành phố. Tiến hành xác minh các thông tin chủ yếu có liên quan gồm: Tên doanh nghiệp, địa chỉ, loại hình doanh nghiệp, ngành kinh tế, tình trạng hoạt động của doanh nghiệp và một số thông tin khác để làm cơ sở xác định đơn vị điều tra cho cuộc điều tra doanh nghiệp năm 2023 và phục vụ cho quy trình thực hiện phiếu điều tra web-form (phiếu điều tra trực tuyến).

b) Tuyển chọn giám sát viên và điều tra viên thống kê

Cục Thống kê chủ trì tuyển chọn Điều tra viên (viết gọn là ĐTV) phục vụ công tác thu thập thông tin của cuộc điều tra. ĐTV có trách nhiệm cung cấp tài khoản (tên đăng nhập và mật khẩu) tới đơn vị điều tra để thực hiện cung cấp thông tin; hướng dẫn cung cấp thông tin trên phiếu điều tra và kiểm tra, hoàn thiện phiếu điều tra của các đơn vị được phân công thực hiện.

Giám sát viên (viết gọn là GSV) là lực lượng thực hiện công việc giám sát các hoạt động của ĐTV và hỗ trợ chuyên môn cho GSV cấp dưới (nếu có) và các ĐTV trong quá trình thực hiện điều tra.

c) Tập huấn nghiệp vụ và hướng dẫn sử dụng phần mềm

Cấp trung ương: Cục TTDL phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức Hội nghị tập huấn nghiệp vụ và hướng dẫn sử dụng phần mềm cho GSV, công chức của các đơn vị thuộc Tổng cục Thống kê; lãnh đạo Cục Thống kê và giảng viên cấp tỉnh. Thời gian tổ chức hội nghị 02 ngày, trong đó tập huấn nghiệp vụ

điều tra: 01 ngày; tập huấn sử dụng phần mềm điều tra và giám sát: 01 ngày.

Cấp tỉnh: Cục Thống kê tổ chức tập huấn trực tiếp cho GSV và ĐTV.
Thời gian tập huấn là 01 ngày.

d) Tài liệu điều tra

Tài liệu điều tra bao gồm các tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ và sử dụng phần mềm do Tổng cục Thống kê biên soạn. Cục Thống kê chủ động in và phân phối theo khối lượng thực tế của đơn vị.

đ) Chương trình phần mềm

Chương trình phần mềm sử dụng trong điều tra bao gồm: chương trình phần mềm thu thập thông tin Web-form; chương trình chọn mẫu đơn vị điều tra; các chương trình quản lý giám sát, kiểm tra và duyệt phiếu điều tra điện tử, chương trình tổng hợp quả điều tra, ... do Cục TTDL chủ trì xây dựng.

2. Công tác thu thập thông tin

Cục Thống kê chủ trì chỉ đạo thực hiện công tác thu thập thông tin tại địa bàn, bảo đảm tiến độ và chất lượng thông tin thu thập.

3. Công tác kiểm tra, giám sát

Nhằm bảo đảm chất lượng của cuộc điều tra, công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện ở tất cả các khâu của cuộc điều tra.

Nội dung kiểm tra, giám sát bao gồm: kiểm tra, giám sát việc tổ chức các lớp tập huấn, thu thập thông tin của đơn vị điều tra, số lượng và chất lượng thông tin do đơn vị cung cấp, ...

Hình thức kiểm tra, giám sát: kiểm tra, giám sát trực tuyến trên Trang Web điều hành tác nghiệp; kiểm tra, giám sát trực tiếp công tác tập huấn và thu thập thông tin.

Để đảm bảo chất lượng thông tin thu thập, công tác kiểm tra giám sát chất lượng phiếu điều tra được thực hiện ngay trong quá trình thu thập thông tin, GSV thường xuyên kiểm tra dữ liệu trên chương trình phần mềm và thông báo đề nghị đơn vị, ĐTV xác minh hoàn thiện phiếu điều tra.

4. Nghiệm thu và xử lý thông tin

a) Nghiệm thu phiếu điều tra

Cục TTDL chủ trì nghiệm thu dữ liệu điều tra trên phạm vi 63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Cục Thống kê chủ trì việc nghiệm thu dữ liệu điều tra trên phạm vi tỉnh, thành phố.

b) Xử lý thông tin

Cục TTDL chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện kiểm tra, làm sạch và hoàn thiện cơ sở dữ liệu điều tra phục vụ tổng hợp và phân tích kết quả điều tra; thực hiện tính quyền số và tổng hợp kết quả đầu ra theo yêu cầu của các đơn vị.

5. Tổ chức thực hiện

a) Cục TTDL: Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện thiết kế và chọn mẫu đơn vị điều tra; xây dựng các loại tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ điều tra; xây dựng các phần mềm; tổ chức tập huấn cấp trung ương; tổ chức công tác kiểm tra, giám sát; kiểm tra, làm sạch, xử lý và tổng hợp kết quả điều tra.

b) Các đơn vị có liên quan trong Tổng cục Thống kê: Xây dựng mẫu biểu tổng hợp kết quả đầu ra gửi Cục TTDL phục vụ xây dựng chương trình phần mềm; kiểm tra kết quả tổng hợp biểu đầu tra, phân tích, công bố kết quả điều tra theo quy định. Phối hợp với Cục TTDL kiểm thử phần mềm, tập huấn nghiệp vụ điều tra, giám sát công tác thu thập thông tin, kiểm tra, xử lý số liệu, tính và cập nhật quyền số điều tra, ...

c) Vụ Kế hoạch tài chính: Chủ trì phối hợp với Cục TTDL và các đơn vị liên quan dự toán kinh phí cho cuộc điều tra; hướng dẫn quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí theo quy định.

d) Văn phòng Tổng cục Thống kê: Chủ trì thanh toán đối với nội dung công việc do các đơn vị thuộc Tổng cục Thống kê thực hiện. Phối hợp với Cục TTDL tổ chức tập huấn nghiệp vụ cấp trung ương, tổ chức công tác kiểm tra, giám sát và các công việc khác liên quan đến cuộc điều tra.

đ) Vụ Pháp chế và Thanh tra thống kê: Chủ trì tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, thanh tra, kiểm tra cuộc điều tra theo kế hoạch được phê duyệt.

e) Cục Thống kê: Cục trưởng Cục Thống kê chịu trách nhiệm chỉ đạo, thực hiện các công việc liên quan đến cuộc điều tra trên phạm vi tỉnh, thành phố.

Nội dung công việc bao gồm: Rà soát, cập nhật hoàn thiện danh sách đơn vị điều tra; tuyển chọn lực lượng tham gia điều tra; tập huấn và hướng dẫn nghiệp vụ điều tra; thực hiện công tác kiểm tra, giám sát; nghiệm thu và làm sạch dữ liệu điều tra.

Phối hợp với Cục TTDL và các đơn vị thuộc Tổng cục Thống kê thực hiện: Kiểm thử các loại phần mềm; hỗ trợ các đoàn kiểm tra, giám sát, thanh tra cấp trung ương.

f) Chi Cục Thống kê cấp huyện: Tổ chức cuộc điều tra trên phạm vi cấp huyện theo chỉ đạo, hướng dẫn và phân công của Cục Thống kê.

X. KINH PHÍ ĐIỀU TRA

Kinh phí Điều tra doanh nghiệp năm 2023 do Ngân sách Nhà nước bảo đảm cho các hoạt động quy định trong Phương án này. Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí được thực hiện theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc Điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia; Thông tư số 37/2022/TT-BTC ngày 22/6/2022 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung khoản 9 Điều 3 và Mẫu số 01 kèm theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc Điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia và các quy định có liên quan.

Tổng cục Thống kê có trách nhiệm hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí điều tra theo đúng quy định của văn bản hiện hành.

Trong phạm vi dự toán được giao, Thủ trưởng các đơn vị được giao nhiệm vụ chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện tốt cuộc Điều tra doanh nghiệp năm 2023 theo đúng nội dung của Phương án điều tra, văn bản hướng dẫn của Tổng cục và các chế độ tài chính hiện hành./.